

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 574

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 761 hàng cuối cùng. Bắt đầu xem từ câu thứ hai: “Khó thấy khó gặp”.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, biết Phật khó gặp, sanh vào thời Phật gọi là gặp, chính mắt nhìn thấy gọi là thấy, cả hai đều khó. Kinh đạo của Chư Phật, rất khó nghe được, mới biết là pháp khó nghe, nên trong kinh đầu tiên nói rõ kinh giáo khó nghe”. Đây là câu thứ hai trong kinh: khó thấy khó gặp.

Đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy giải thích rất rõ ràng, câu kinh văn này là nói rõ. Trục là gặp, chúng ta gặp được Phật là một chuyện vô cùng khó khăn, vì sao vậy? “Sanh vào thời Phật”, chúng ta sanh ở nhân gian cùng một thời đại với Phật. Đây gọi là trục, nghĩa là gặp được, tuy sanh cùng thời đại với Phật, quý vị có thể gặp được Phật chăng?

Trong kinh nói đại thành Xá Vệ, Đức Thế Tôn ở đó giảng rất nhiều kinh điển. Thành này đích thực ngày xưa là thành lớn, cư dân mười vạn người. Ngày xưa thành thị 10 vạn người đích thực là thành lớn, chỉ có 1/3 số người thấy được Phật, mỗi ngày Đức Phật đi khát thực nên gặp được. Có 1/3 số người nghe danh, nhưng chưa gặp mặt. Còn 1/3 số người, đến tên cũng chưa hề nghe, đều không biết. Sanh cùng thời đại với Phật, cùng sống trong một thành thị, chưa chắc người người đều nhận thức, người đều biết, nên đây là việc khó. Gặp Phật là rất có phước báo, người không có phước báo không gặp được. Gặp Bồ Tát, gặp A la hán, gặp thiện tri thức đều phải có phước báo, có nhân duyên. Đây là nhắc nhở chúng ta phải trân quý.

“Kinh đạo của Chư Phật”, kinh là kinh điển, những gì Phật nói là kinh điển. Đạo là phương pháp tu hành, đây là con đường. “Khó được nghe”, không dễ đạt được, không dễ nghe được. “Trong kinh đầu tiên nói kinh giáo khó nghe, tay cầm kinh quyển gọi là được”, chữ được này là được bộ kinh này. “Tai nghe gọi là văn”, chúng ta nghe có người giảng bộ kinh này, nghe có người đọc tụng bộ kinh này. “Cũng có thể lãnh tụng danh gọi là được”, tụng danh chính là niệm Phật, danh là danh hiệu Phật A Di Đà. Xung tụng danh hiệu, quý vị nghe được, cũng gọi là được.

“Tai xan”, xan nghĩa là áp dụng, chúng ta nghe được. Đây chính là giáo lý đại thừa thường nói: “nhất lịch nhĩ căn vĩnh vi đạo chủng”. Câu Phật hiệu này chúng ta nghe được một lần trong đời, danh hiệu này ghi dấu trong A lại da, đây là hạt giống Phật A Di Đà. Hạt giống này vĩnh viễn không mất đi, đời đời kiếp kiếp đều đi theo ta. Không nhất định khi nào, đời sau kiếp sau gặp được nhân duyên, lại nghe một câu A Di Đà Phật, ấn tượng càng sâu hơn, làm cho hạt giống trong A lại da sanh trưởng.

Nên mắt thấy tai nghe, đều được lợi ích vô cùng thù thắng. Lợi ích này không ở trong đời này, đời này chúng ta đạt được lợi, quý vị cũng có thể nghĩ cũng biết, trong nhiều đời quá khứ đã từng học. Cho nên nghe xong hoan hỷ, nghe xong thật sự phát nguyện, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc. Nghe bộ kinh này, nội dung của bộ kinh này giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc. Còn tưởng tận so sánh thế giới Cực Lạc và thế giới của chúng ta, khiến ấn tượng của quý vị càng sâu sắc hơn, càng rõ ràng hơn, để quý vị có sự lựa chọn. Chỉ có người thấu hiểu triệt để, mới có lựa chọn chính xác, biết được thế giới này chỉ có khổ không có vui. Đây là muốn chúng ta bình tĩnh cẩn thận để tư duy quan sát, quý vị sẽ hiểu. Người thế gian này cho là vui, Đức Phật nói rất hay: đâu biết rằng vui là nhân của khổ. Hiện nay rất vui thú, sau khi chết đọa vào tam đồ, cũng khổ. Vì sao vào trong tam đồ? Khi hưởng lạc đã tạo tội nghiệp, tạo tội nghiệp gì? Tham sân si. Khi hưởng lạc phải chăng là đang tạo tham sân si? Bản thân buông thả dục vọng hưởng thụ tham đồ danh văn lợi dưỡng, tham tâm là đường ngạ quỷ. Nếu có người chướng ngại tham dục, quý vị liền sân nhuế, thậm chí là tạo sát nghiệp, đi vào đường địa ngục. Ngu si là hoàn toàn không hiểu được chân tướng sự thật, nhận giả không nhận thật, nghe lừa gạt không nghe khuyên, đây là vào đường súc sanh. Quý vị có thể thấy rõ ràng minh bạch điều này rồi, sẽ không làm những việc ngu ngốc này nữa.

Đức Thế Tôn thấy rõ ràng minh bạch, rất trẻ, 19 tuổi đã hiểu rõ ràng minh bạch. Buông bỏ vương vị, buông bỏ vinh hoa phú quý để cầu đạo, cầu đạo gì? Đạo liễu sanh tử xuất tam giới.

Suốt đời tuy giảng nhiều kinh điển như vậy, duy nhất bộ Kinh Vô Lượng Thọ ngài tuyên thuyết nhiều lần, đây là ý gì? Kinh Vô Lượng Thọ truyền đến Trung quốc, từ nhà Hán đến nhà Tống là 800 năm, có 12 lần phiên dịch. Đây phải chăng là Phật lực đang gia trì? Nếu không phải Phật lực gia trì, làm sao có hiện tượng như vậy!

Kinh Kim Cang mọi người rất quen thuộc, đây là một bộ kinh vô cùng quan trọng trong nhà Phật, truyền tụng rất phổ biến. Nó chỉ có sáu lần phiên dịch. Kinh Vô Lượng Thọ gấp đôi, 12 lần phiên dịch.

Nói tai nghe, đây là văn: “Nên nói kinh đạo Chư Phật, khó được khó nghe”, không dễ đạt được, không dễ nghe được. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, kỹ

thuật in ấn vô cùng phát triển, cho nên kinh điển in ấn với số lượng lớn, nên rất dễ đạt được.

60 năm trước, khi tôi học Phật, thấy kinh điển này vô cùng xúc động, vì sao? Rất khó được. Chúng ta muốn được một bộ kinh, đến đâu để tìm? Đến chùa tìm Đại Tạng Kinh để chép lại, lúc đó không có photo, chỉ có cách chép tay. Một bộ kinh có khi viết một hai tháng, rất hiếm có, có đâu như hiện nay quá tiện lợi. Giá thành rất thấp, nhưng in ấn lại rất đẹp, chúng ta phải đặc biệt trân quý. Chúng tôi là người đã đi qua, từng trải qua những ngày tháng khổ cực, không có kinh, phải chép, nên rất quý trọng kinh điển.

Người bây giờ không thấy được hiện tượng này, cho rằng quá nhiều, muốn là có, cho nên không coi trọng, không biết thương tiếc. Đây cũng có thể chính là trong kinh Phật nói: “Phú quý học đạo nan”. Họ đạt được quá dễ, nên không biết quý trọng.

“Gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành, như vậy cũng rất khó”. Gặp được thiện tri thức, nghe họ thuyết pháp, có thể tu hành, điều này rất khó. Tôi giảng kinh nhiều năm, chúng xuất gia và tại gia bên cạnh tôi, có thể chúng tại gia tu hành tốt hơn chúng xuất gia một chút. Tôi nghe được, nghe được bản thân cảm thấy giạt mình. Ngày ngày giảng kinh, mấy người này nghe kinh, hai bên nói với nhau: Đây là sư phụ nói cho người khác nghe, không phải nói cho chúng ta nghe. Tôi cũng thừa nhận, vì sao không phải nói cho họ nghe? Vì họ không nghe, nói cũng vô ích. Như vậy theo bên tôi suốt đời, nhưng không học được gì.

Tôi hồi tưởng 10 năm ở Đài Trung, thầy Lý giảng kinh tôi không bỏ qua một buổi nào. Thầy đến đâu giảng, tôi đều theo đến đó, chúng tôi là chúng thường đi theo, chúng thường tùy có mười mấy người. Thầy giảng kinh, từng câu từng chữ đều nói cho chúng tôi, thái độ học tập của chúng tôi là như vậy, nên mới học được một ít. Thầy nói cho người khác, không phải nói cho tôi, như vậy chúng ta sẽ chẳng học được gì. Như vậy không phải uổng phí 10 năm theo học ư?

Bởi vậy ta có thể học được bao nhiêu, thực tế mà nói như những gì Đức Thế Tôn tuyên thuyết, hàng đệ tử của ngài đã kết tập thành kinh điển, lưu truyền cho hậu thế. Ngày nay chúng ta đạt được, mở quyển kinh ra, từng câu từng chữ đều là vì chúng ta mà nói, không phải vì người khác nói, không liên quan đến người khác. Như vậy mới có thể hiểu được kinh điển, mới có thể lãnh hội được ý nghĩa.

Ở Malaysia, có một lần tôi nói chuyện với trưởng lão Mã Cấp Địch. Tôi nói với ông, tôi đọc Kinh Cô-ran, tâm trạng tôi như thế nào? Tôi là tín đồ đạo Hồi kiên thành nhất, nếu không phải tín đồ kiên thành nhất của đạo Hồi, ý trong Kinh Cô-ran ta không thể lãnh hội được. Tôi đọc Tân Cựu Ước, đọc Thánh Kinh, tôi là tín đồ Cơ đốc giáo kiên thành nhất, tôi mới hiểu được những gì nói trong kinh. Đây chính là tổ sư

Ân Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta đọc tụng, nghe giảng không có chút tâm thành kính nào, như vậy sẽ không đạt được chút lợi ích nào.

Những người chưa gặp mặt tôi, họ nghe giảng kinh trên mạng, nghe kinh trước truyền hình. Họ có tâm học Phật như tôi lúc đó: Pháp sư nói từng câu từng chữ là vì mình. Họ sẽ được lợi ích, họ thật sự đã học được. Nếu nói pháp sư nói là vì người khác, không liên quan đến mình, vậy là họ không đạt được lợi ích gì.

Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ giảng kinh thuyết pháp, là lấy tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm từ bi phổ độ tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều có phần. Họ tiếp thu được bao nhiêu, đó là vấn đề tâm thái của họ. Tổ sư Ân Quang nói, ta có mấy phần thành kính, sẽ được mấy phần lợi ích.

Tôi từng nói, tôi lấy ngài Huệ Năng và Thần Tú làm ví dụ. Đại sư Thần Tú theo Ngũ tổ thời gian rất lâu, chắc mười mấy hai mươi năm, trở thành đại đệ tử dưới tòa của Ngũ tổ. Nhưng Ngũ tổ không truyền pháp cho ngài, lại truyền cho một người mà mọi người không quen biết, đó là ngài Huệ Năng. Nguyên nhân là gì? Tôi đem câu chuyện này làm ví dụ: Thần Tú đối với Ngũ tổ có 100 phần thành kính, nên lợi ích ngài đạt được là 100 phần. Huệ Năng đối với Ngũ tổ là vạn phần thành kính, nên ngài đạt được vạn phần lợi ích. Ngũ tổ đã truyền y bát cho ngài Huệ Năng, không truyền cho ngài Thần Tú. Quý vị sẽ hiểu được, điều này không liên quan đến việc ở với thầy lâu hay mau, cũng không liên quan đến việc nghe kinh nhiều hay ít. Có thể nói rằng, Ngũ tổ thuyết pháp, Thần Tú không thiếu một buổi nào. Ngũ tổ thuyết pháp, ngài Huệ Năng lại chưa từng nghe buổi nào. Chỉ là sau cùng triệu kiến nửa đêm canh ba vào phòng phương trượng, nói cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Ngài chỉ học được một tiết học như thế, suốt đời chỉ nghe được tiết học này, chúng tôi đoán không quá hai tiếng, nhưng ngài được vạn phần lợi ích! Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Các bậc tổ sư đại đức, chư vị cổ thánh tiên hiền, không ai không dạy chúng ta: trực tiếp gánh vác. Câu này rất quan trọng. Đức Phật nói với ai? Nói với tôi, Khổng tử nói với ai? Nói với tôi, trực tiếp thừa nhận chúng ta mới đạt được tất cả. Nếu khách sáo, không thừa nhận, không bằng lòng, vậy là xong, quý vị chẳng được lợi ích gì. Phật Bồ Tát gia trì, ân đức của tổ tông gia trì là thật, đều không phải giả. Cũng xem tâm thái của ta như thế nào, sức mạnh gia trì nhất định liên quan mật thiết với tâm thái của chúng ta. Cần phải tin thật, phải thật sự lý giải, tin thật hiểu sâu, mới có thể đạt được.

Nếu ta phát tâm y giáo phụng hành, vì người diễn nói, sức mạnh gia trì sẽ rất lớn, vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Vì sao vậy? Ta không vì bản thân, mà vì người khác, vì chúng sanh. Tâm thái này hoàn toàn tương đồng với tâm thái của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không có ai vì mình cả, đều vì tất cả chúng sanh, quên mình.

Ở dưới giải thích cho chúng ta về thiện tri thức: “Thiện tri thức”, thế nào gọi là thiện tri thức? “Thiện là có ích đối với tôi, dẫn dắt tôi vào con đường thiện”, đây gọi là thiện. Đối với tôi có lợi ích, đem đến điều tốt đẹp, có thể dẫn dắt tôi đến đường lành, đây là thiện. “Tri là tri tâm, thức là hình thức”, tri là gì? Tâm tâm tương ấn, tôi và người này chí đồng đạo hợp, đây gọi là tri. Thức là nhận thức về họ, biết tình trạng của người này, đây là biết về họ. Hợp lại gọi là thiện tri thức.

Pháp Hoa Văn Cú Tứ, tứ là quyển thứ tư: “Nghe danh gọi là tri”, đây lại giải thích. “Thấy hình gọi là thức”, tôi nghe tên người này nhưng chưa gặp mặt, đây là tri, gặp rồi gọi là thức. “Là người làm lợi ích cho đường đạo bồ đề của ta”, ích là lợi ích, ích cũng là tăng trưởng. Họ có thể giúp mình tăng trưởng bồ đề đạo nghiệp, người này chính là thiện tri thức của ta.

“Nên biết hai chữ tri thức này, nghĩa là tri tâm thức hình, nên thiện tri thức cũng gọi là thiện hữu, tương thức tương tri dẫn dắt ta vào đường thiện, gọi là thiện hữu”. 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đối với 53 vị thiện tri thức, đều gọi là thiện hữu. Đích thực là “tương thức tương tri, dẫn dắt ta vào đường thiện”. Thiện trong các điều thiện, không có điều thiện nào sánh được là gì? Là thế giới tây phương Cực Lạc.

Ngày nay Phật A Di Đà, Thích Ca Thế Tôn, dẫn dắt chúng ta về thế giới Cực lạc, đây là thiện lớn không gì sánh được. Chúng ta phải nhận biết về hai vị này, bởi hai ngài là đại thiện tri thức của chúng ta, là thiện hữu chơn chánh của chúng ta, chúng ta phải thân cận họ. Họ ở đâu? Đọc tụng kinh điển chính là thân cận họ, chia sẻ tâm đắc học tập chính là thân cận họ. Cổ nhân có câu: “Tế thần như thần tại”, tâm này thiện biết bao! Chúng ta mở kinh, đối diện kinh văn, giống như Phật A Di Đà đang ở trước mặt, nói với chúng ta những lời này, Đức Thế Tôn ở trước mặt giới thiệu cho chúng ta. Phải dùng tâm như vậy để đọc tụng thọ trì, như vậy mới thật sự đạt được lợi ích.

Lớp thanh niên trong thời đại này, thua kém ngày xưa rất nhiều. Quá khứ này là chỉ cho một thế kỷ, chúng ta không sánh bằng. Người đọc sách một thế kỷ trước, quả thật có tác phong của quân tử, tác phong vẫn còn, siêng năng nỗ lực, có sự thành kính. Trong vòng 100 năm này, tâm thái đó dần dần suy yếu, ngày càng ít.

Khoảng tuổi tác của tôi đã không nhiều, tôi có thể gặp được ba vị thiện tri thức, họ nhiệt tâm dạy tôi, tôi rất cảm kích. Rất nhiều người cảm thấy tôi may mắn, nói vận khí tôi tốt. Tôi cũng từng tĩnh tâm tư duy, đây là nguyên nhân gì? Vẫn là sự thành kính như Ấn Quang tổ sư nói, tôi vẫn còn một chút thành kính. Nói cách khác, các đồng học khác, đến một chút thành kính như tôi cũng không có. Chút thành kính này của tôi trong 100 năm trước, thiện tri thức sẽ không để ý đến tôi, vì sao? Chưa đủ, chỉ có một hai phần thành kính chưa đủ. Nhưng bây giờ đã không còn thành kính, nên một hai phần đó cũng rất đáng quý, cũng không đơn giản, nên họ không vứt bỏ tôi.

Đây là thật, không hề giả dối. Nên con người cần phải khiêm tốn, đừng so với người bây giờ, so với người bây giờ, hình như cảm thấy mình rất đáng nể. So với cổ nhân thì mình chẳng là gì, thua xa, cống cao ngã mạn liền bị đập tắt, tâm khiêm tốn cung kính liền sanh khởi. Mấy phần tâm cung kính này của chúng ta có đáng gì! Bởi vậy mở kinh ra xem không hiểu. Những gì cổ nhân nói, bản thân chúng ta cũng biết. Từng câu từng chữ trong kinh điển bao hàm vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa chúng ta có thể hiểu được bao nhiêu? Nếu coi thường Đức Thế Tôn, coi thường Khổng tử: Đó là thời đại phong kiến, thời đại lạc hậu. Quý vị nói họ như vậy. Từng câu từng chữ họ nói trong kinh điển, đúng là vô lượng nghĩa.

Chúng ta ngày nay, thậm chí một ý nghĩa chính xác cũng không nhận ra. Những gì thấy được đều là thiên lệch, đều là tà, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta tà, tâm chúng ta không chánh. Tâm không chánh nhìn mọi thứ đều lệch lạc, tâm tà thấy mọi thứ đều tà, không có chánh niệm. Nên quý vị hoàn toàn không nhận ra được những điều chính đáng, còn có gì đáng để kêu ngao chăng?

Nếu tâm chánh, thái độ cũng sẽ chánh, và hành vi cũng chánh. Quý vị được mấy phần chánh đều biểu hiện ra bên ngoài, không che giấu được. Chỉ che giấu được những người vô tri, họ không biết. Người thật sự có học vấn, có đạo hạnh, quý vị không giấu được họ, xem qua là họ nhận ra ngay, chỉ là không nói mà thôi. Người ta có đức hạnh nên không nói quý vị. Cho nên gặp chơn thiện tri thức phải dùng chân tâm, phải có vài phần thành ý mới thật sự gặp được, thật sự được lợi ích. Bằng không gặp được cũng như không.

Bên dưới dẫn chứng: “Viên Giác Kinh Đại Sớ nói”, thập ngũ là quyển thứ 15. “Thiện có thể biết chân nhận thức vọng, biết bệnh nhận ra thuốc, gọi là thiện tri thức”. Đây là nói về phương diện đối trị. Thiện tri thức, vì sao gọi họ là thiện tri thức? Họ biết được chân vọng, đâu là chân đâu là vọng, phàm phu không biết được. Đạo đức nhân lễ nghĩa là chân, tham sân si mạn nghi là vọng, họ biết, chúng ta không biết. Chúng ta biết chắc chắn không làm những điều vọng, vọng sẽ buông bỏ. Vẫn cứ thích tham sân si mạn, vẫn không nỡ buông bỏ, là bạn tốt! Đạo đức nhân lễ nghĩa, không để ý đến, giống như không liên quan gì đến mình vậy. Không có lợi ích gì, bài xích, cự tuyệt. Đây là gì? Không biết chân, không nhận thức vọng; không biết bệnh, cũng không nhận thức thuốc. Bệnh phát tác, đã biết khô, nhưng không biết vì sao bệnh, cũng không biết làm sao để trị bệnh này.

Trong thời đại ngày nay, người như vậy rất nhiều. Những người ở bên cạnh tôi, nếu là học Phật chơn chánh, thật sự nghe kinh hiểu, minh bạch, thật sự y giáo phụng hành, tâm thái của quý vị đã hoàn toàn khác. Thế giới Ta Bà là vọng, thế giới Cực Lạc là chân. Luân hồi lục đạo là bệnh, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là thuốc. Hiểu rõ ràng rồi, quý vị có thể không làm sao? Chúng ta chưa buông bỏ, còn nhiều vướng bận, còn

hiều tạp niệm, đó là gì? Ngu si, mê hoặc. Khi hiểu rõ ràng mình bạch rồi, tâm thái sẽ không như vậy. Bởi vậy thật sự quay đầu không dễ, vô cùng khó.

Bên dưới nói: “có thể hiểu được sự khác biệt chân vọng”. Hiểu là thấu triệt, biệt là phân biệt, thật sự hiểu rõ phân biệt đâu là chân đâu là vọng. “Thông đạt chân tế”, chân tế là chân tánh, chân tế là minh tâm kiến tánh, gọi là thực tế. “Biết căn tánh của chúng sanh”, biết căn tánh của chúng sanh, “tùy bệnh cho thuốc”. Bởi vậy ngày nay, tuyệt đại đa số người học Phật, đối với Phật pháp đại thừa mà nói, chỉ là trồng thiện căn mà thôi, đời này không đạt được lợi ích. Trong hiện tại không thể lìa khổ được vui, tương lai không vượt khỏi luân hồi lục đạo. Đây chính là chỉ có thiện căn, không được lợi ích chân thật.

Lần này chúng tôi hạ quyết tâm: “Tùy bệnh cho thuốc”, không giảng tất cả các kinh điển khác, dừng lại, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, vì sao vậy? Vì đây là liều thuốc hay, thật trị được bệnh. Nếu chúng ta nghe hiểu được bộ kinh này, nghe minh bạch, có thể y giáo phụng hành, chắc chắn giải quyết được vấn đề hiện tại của chúng ta. Nhất định có thể giúp chúng ta phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Giúp chúng ta điều chỉnh quan hệ nhân sự, chúng ta có thể chung sống hòa thuận, hóa giải xung đột. Bản thân chúng ta tốt, gia đình tốt, xã hội sẽ tốt, quốc gia sẽ tốt, thế giới mới có thể khôi phục lại trật tự, nó đúng là thuốc A Già Đà. Nếu thật sự giác ngộ, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, như vậy có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Đời sau đến thế giới Cực Lạc làm Phật, đạt được đại viên mãn. Đây gọi là chơn thiện tri thức.

“Lại trong An Lạc Tập Y Pháp Cú Kinh nói”, dẫn chứng trong Kinh Pháp Cú. “Phật dạy: Thiện tri thức có thể nói pháp thâm sâu, pháp thâm sâu là những gì? Không, vô tướng, vô nguyện. Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế. Nhưng trong tất cả không lại kiến lập tất cả pháp, gọi là thiện tri thức”. Nói được như vậy thật sự là thâm sâu, đây không phải là giả. Không, vô tướng, vô nguyện trong pháp đại và tiểu thừa gọi là đại tam không tam muội.

“Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế”. Đây là cảnh giới của ai? Cảnh giới của Như Lai, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Có ta tức không bình đẳng, chỉ cần có ta, bình đẳng sẽ không còn. Chỉ cần có ta là có nghiệp báo, có nhân quả. Thật sự vô ngã, những thứ này hoàn toàn không có. Chúng ta thử nghĩ, A la hán đã đến cảnh giới này chăng? Chưa! A la hán vô ngã rồi ư? A la hán không phải vô ngã, A la hán không thừa nhận thân này là ta, họ vẫn còn tập khí của ngã chấp.

Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về phá bốn tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây là phá bốn tướng. Nhưng họ vẫn

còn tập khí, tập khí chưa đoạn. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang là phá tứ kiến: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến là gì? Ý niệm, vẫn còn ý niệm này. Ý niệm này không còn, mới thật sự gọi là vô ngã, đây là cảnh giới nào? Thiên tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới của những người này.

Hay nói cách khác, trong mười pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều chưa đạt đến cảnh giới này. Họ vẫn còn có nghiệp báo, có nhân quả. Nhất định phải đến cõi thật báo, cũng chính là vượt ra mười pháp giới, mới có thể nói không có nghiệp báo, không có nhân quả. Bởi vậy nó thật sự thâm sâu!

Nói một cách nghiêm khắc, tam hiền Bồ Tát trong cõi thật báo, là Viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, 30 địa vị. Trong cõi thật báo tất cả có 41 vị Bồ tát, ở sau là thập địa, Đẳng giác, 11 địa vị. Ở trước 30 địa vị, vẫn còn tập khí nghiệp báo nhân quả, chưa trừ sạch. Khi nào mới thật sự trừ sạch? Đức Phật nói bát địa trở lên. Trong đại thừa Phật Pháp, đến quả vị Diệu giác, tất cả có 52 địa vị. 52 địa vị này, năm địa vị cao nhất không còn. Mấy câu này nói là thật, không hề giả, bát địa trở lên. Trước thất địa còn có dư tập, còn tập khí. Sự chắc chắn không còn, nhưng còn tập khí, mới biết mấy câu này quá thâm sâu!

Chơn thiện tri thức có thể nói pháp thậm thâm, chơn thiện tri thức này không phải người bình thường, chắc chắn là pháp thân Bồ Tát, không phải pháp thân Bồ Tát thì không làm được. Trong lịch đại chư vị tổ sư, có không ít pháp thân Bồ Tát, như ngài Huệ Năng. Trong hội của đại sư Huệ Năng, tức là trong hàng đệ tử của ngài có 43 vị. Cảnh giới họ chứng được giống như ngài vậy, đều là minh tâm kiến tánh.

Chư Phật, đại Bồ Tát ứng hóa đến nhân gian này, ở Trung quốc có. Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh, đại sư Thiệu Đạo cũng là Phật A Di Đà tái sanh. Họ hóa thân đến, là chơn thiện tri thức. Đại sư Trí Giả là Đức Thế Tôn tái sanh, Bồ Đại hòa thượng là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Đều là những vị rất nổi tiếng, mọi người ai cũng biết. Còn có những bậc tái sanh, thân phận chưa bộc lộ, chúng ta tin rằng họ còn nhiều hơn những người đã bộc lộ thân phận. Những người này có thể nói pháp thâm diệu.

Nhưng quý vị xem, thật sự là Phật Bồ Tát, họ có thể ở trong tất cả cảnh không, kiến lập tất cả pháp. Giống như Đức Thế Tôn vậy, Đức Phật đích thực chứng được tam muội: Không, vô tướng, vô nguyện. Mấy câu này áp dụng vào Đức Thế Tôn, hoàn toàn tương ứng, là miêu tả hiện thực của Đức Thế Tôn. “Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế. Tuy ở trong tất cả cảnh không, nhưng kiến lập tất cả pháp”. Đó là gì? Vì chúng ta giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Nói cho chúng ta về có và không, sau cùng nói với chúng ta không và có là một không phải hai, đây chính là kiến lập tất cả Phật pháp.

Phật pháp sơ cấp, sơ học nói với chúng ta về có, ta hiểu: có nhân quả, có nghiệp báo, có luân hồi lục đạo, có thập pháp giới. Trong cuộc sống hiện tại của những chúng sanh này, quý vị nói với họ, họ thấy rất quen thuộc, hoàn toàn có thể tiếp nhận. Đức Phật dạy học là từ từ nâng cao họ lên. Ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm, 12 năm đầu là đặt nền tảng_A hàm giáo, cơ sở này là gì? Đầu tiên là dạy làm người tốt, chưa làm người tốt, sao có thể thành Phật? Không có đạo lý này, trước tiên dạy chúng sanh cách làm người. Trong giáo lý tiểu thừa, dạy chúng ta làm sao để làm người tốt, phân lượng này rất lớn. Giống như các bậc tổ tông dạy chúng ta về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Đây là nòng cốt giáo dục của các bậc thánh hiền, mấy ngàn năm từ đời này qua đời khác đều phụng hành. Nhờ vậy mà xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, chánh trị xuất hiện đại trị, thời đại của thánh nhân. Là giáo dục thành tựu, không có gì khác.

Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, do đâu là mà thành tựu? 48 nguyện của Phật A Di Đà và năm kiếp tu hành của ngài thành tựu nên. Xa lìa giáo dục là sai, xa lìa giáo dục nhất định bị tuột dốc, chắc chắn đi đến diệt vong. Một gia đình, nhà mình có thể hưng thịnh hay không là dựa vào giáo dục. Quý vị làm sao dạy tốt con cái mình, để đời sau thành tích của chúng hơn mình? Trong thành tựu quan trọng nhất là đức hạnh, không phải quyền vị, không phải của cải. Những thứ đó ai cũng thích, nhưng nó như mây khói vậy, nó sẽ tiêu tán rất nhanh. Thật sự vĩnh hằng, chịu được khảo nghiệm là đạo đức. Quý vị có dạy tốt con cái mình chăng? Từ nhỏ dạy chúng lãnh hội được đạo đức, nỗ lực học tập, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Họ dạy con cái họ từ đời này sang đời khác, gia đình của quý vị làm gì có đạo lý không hưng thịnh. Từ xưa đến nay Trung quốc lấy đạo đức giữ gia nghiệp, hiện nay chỉ có một nhà_Khổng tử. Nhà họ dạy rất tốt, đời này qua đời khác không gián đoạn việc dạy học. Hiện nay đã đoạn, không dạy nữa.

Tôi ở Đài Loan, nhiều lần gặp ông Khổng Đức Thành, ông cảm khái vạn phần. Nhà không còn, người mất nhà tan. Bởi vậy hiện nay Trung quốc nhà không còn, thời kỳ kháng chiến vẫn còn, sau kháng chiến không còn, hoàn toàn sụp đổ. Chúng tôi đến An Huy Giang Nam xem, có không ít ngôi nhà thế gia vẫn còn, trở thành cỏ tích, nhưng không còn ai. Những người trẻ tuổi đều ra đi, phân tán hết, chỉ còn lại mấy cụ già trong coi, thật đáng tiếc! Đây là căn bản của truyền thống văn hóa xưa, cội rễ không còn. Cội rễ không còn, muốn khôi phục lại chánh tích huy hoàng, cục diện thịnh thế trị an lâu dài như trước là điều không thể. Nhưng trí tuệ, đức hạnh, phương pháp của chư vị tổ tông vẫn lưu lại trong kinh điển. Nếu có người phát tâm thực hành nó, có thể làm một tấm gương tốt. Có thể làm một điểm thí nghiệm nhỏ, đem những khái niệm, phương pháp và kinh nghiệm của cổ nhân thực hành trong đời sống. Để người bây giờ thấy, đem so sánh với xã hội ngày xưa, xem bên nào tốt, cũng có thể sẽ có cơ hội thay đổi. Nếu không có điểm thí nghiệm đặc biệt này, chắc chắn là mất nước.

Văn hóa mất, nước sẽ không còn, nước mất văn hóa còn, sẽ không mất, sẽ phục hưng. Nếu như văn hóa mất, tức là vĩnh viễn diệt tận.

Trên thế giới này có bốn nền văn minh cổ lớn, chỉ còn lại Trung quốc, ba nơi khác không còn. Trung quốc hiện nay cũng sắp đi đến đường cùng, văn minh cổ biến mất khỏi thế gian. Ai phát tâm phục hưng, công đức này vô lượng vô biên. Hiện nay đích thực đang đến cửa ải sau cùng, lúc này không có ai cứu, sau này muốn cứu cũng không cứu được. Mất cơ hội, đây là cơ hội sau cùng. Thế nên ngày nay chúng ta thấy được thiện tri thức, cảm khái vô hạn. Sở dĩ thiện tri thức đáng khâm phục, chính là vì họ thấu hiểu triệt để thật tướng các pháp, trong tất cả không kiến lập nên tất cả pháp.

“Thiện tri thức là cha mẹ quý vị, nuôi dưỡng thân bồ đề của chúng ta”. Đây là từ trên ví dụ mà nói, thiện tri thức quan trọng biết bao! Con người không thể thiếu thiện tri thức, không thể không thân cận thiện tri thức. “Thiện tri thức là con mắt của ta, có thể thấy được tất cả thiện ác đạo. Thiện tri thức là thuyền lớn của ta, đưa ta ra khỏi biển sanh tử”. Biển sanh tử chính là luân hồi lục đạo, chúng ta luân lạc trong lục đạo vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp không ra khỏi được. Nhưng đích thực có rất nhiều người không biết được chân tướng sự thật. Họ vĩnh viễn không nghĩ đến mình phải ra khỏi luân hồi, không nghĩ đến. Gặp được thiện tri thức, nghe được lời dạy của thiện tri thức, biết được chân tướng sự thật, muốn cầu xuất ly, nhưng không tìm được đường đi. Có đường đi, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể giúp quý vị ra khỏi, nhưng mỗi người căn tánh khác nhau. Người căn tánh lạnh lợi, được! Họ y theo phương pháp này tu học, có thể ra khỏi. Người căn tánh kém cõi không được, tu định không đạt được định, được định không thể khai trí tuệ, chiếm đại đa số. Có một số ít người thành tựu.

Quý vị xem bao đời nay có bao nhiêu người tu hành? Có mấy người thành tựu? Không gặp được pháp môn Tịnh độ, không gặp được pháp môn niệm Phật. Gặp được, đối với đạo lý này không hiểu rõ, không minh bạch, nên bán tín bán nghi đối với pháp môn này. Không tinh tấn tu học, lại bỏ qua cơ hội ngay trước, trường hợp này chiếm rất nhiều. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, không khó. Cương lĩnh tu học của Tịnh tông có tám chữ: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, như vậy sẽ thành công. Nhưng Tịnh tông Chư Phật Như Lai đều nói, đây là pháp khó tin, nhưng khi thực hành lại dễ. Khó tin dễ hành.

Trước đây tôi theo học với đại sư Chương Gia, đại sư dạy rằng: Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành. Vì khó hiểu nên Đức Thế Tôn giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Hành trì rất dễ, chỉ cần phát tâm chân thành, thật thà niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Quý vị thấy trong Kinh A Di Đà nói, cần thời gian bao lâu? Từ một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày, sẽ được thành tựu. Hàng thượng thượng căn một ngày là thành tựu, một ngày phàm phu thành Phật, quý vị tin được chăng?

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thấy một câu chuyện, một ví dụ. Pháp sư Doanh Khả thời nhà Tống, là một người xuất gia, một tỳ kheo phá giới. Ông căn tánh rất nặng, nghĩa là tập khí phiền não rất nặng, bản thân không sao khống chế, nên phá giới phạm lỗi rất nhiều. Cũng may ông có chút thiện căn, ông tự biết những tội lỗi mình tạo ra chắc chắn đọa địa ngục. Nghĩ đến cái khổ trong địa ngục, ông vô cùng sợ hãi. Đối trước đại chúng đồng tu cầu sám hối, cầu họ giúp đỡ, có phương pháp nào giúp ông không đọa địa ngục? Có một vị đồng tu đưa ông xem cuốn Vãng Sanh Truyện, sau khi xem xong ông cảm động khóc than. Thật sự có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vấn đề liền được giải quyết! Nên ông đã phát tâm niệm Phật, đóng cửa phòng, niệm Phật suốt ba ngày ba đêm, không ăn, không ngủ, không nghỉ ngơi, suốt ba ngày ba đêm. Chân thành đến cực điểm và đã cảm ứng được Phật A Di Đà đến. Đức Phật A Di Đà nói rằng: Thọ mạng của ông còn 10 năm, cố gắng tu học, đến lúc ông lâm chung Phật sẽ đến tiếp dẫn. Đại sư Doanh Khả nghe vậy liền bạch Phật: Tập khí của con rất nặng, bản thân không sao khống chế được, nếu sống thêm 10 năm không biết tạo bao nhiêu tội nghiệp. Con không cần mười năm thọ mạng này, chỉ muốn đi theo ngài ngay bây giờ.

Đại sư Doanh Khả quả là một người thông minh, hiểu rõ bản thân mình. Phật A Di Đà liền đồng ý và nói rằng, thôi được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn con. Vì sao Phật A Di Đà không lập tức đưa ông đi? Muốn ông làm tấm gương tốt cho hậu nhân noi theo. Ông nghe Đức Phật nói ba ngày sau đến tiếp dẫn nên vô cùng hoan hỷ, liền mở cửa phòng nói với đại chúng ba ngày nữa mình vãng sanh.

Không ai tin điều này, vì ông không phải là người tốt. Trong chùa mọi người đều coi thường ông, cũng may thời gian ba ngày không dài, mọi người đợi xem ba ngày sau ông có vãng sanh chẳng. Đến ngày thứ ba, ông yêu cầu những người đồng tu, mọi người niệm Phật đưa ông vãng sanh. Mọi người đều rất hoan hỷ, tôi xem ông vãng sanh như thế nào! Đúng theo thời gian ông nói, mọi người tập hợp trong đại điện để tiễn đưa ông. Niệm được một khắc, ông tuyên bố với mọi người: Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, tôi phải đi theo ngài. Và sự thật sự ra đi, không hề sanh bệnh, sự đi thật, đây không phải giả. Sự niệm Phật bao lâu? Ba ngày, ba ngày ba đêm. Như trong Kinh Di Đà nói: Từ một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày. Còn sự ba ngày thật sự được vãng sanh.

Chúng ta niệm Phật, trên miệng nói vãng sanh, tôi treo ở đây tấm bảng: Một tuần sau chắc chắn vãng sanh. Quý vị dám đến niệm chẳng? Quý vị thấy tấm bảng này đều sợ chạy hết, còn dám đến chẳng! Bảy ngày sau là chết, như vậy ai không sợ? Nên đó là giả, không phải thật. Sao pháp sư Doanh Khả lại được? Sự là thật, không phải giả. Sự biết ở thế gian này sự không vượt qua được mê hoặc, không chịu được sự lôi cuốn khiến sự làm ra những chuyện sai lầm. Nên tâm ngài rất khẩn thiết, muốn xa rời thế gian này, tâm đó cảm ứng được Phật A Di Đà. Sự làm được, chúng ta cũng được, mỗi

người đều làm được như vậy. Vấn đề chính là tâm không thật, là giả, tâm và khẩu là hai vấn đề khác nhau. Người ta tâm và khẩu đồng nhất, nên sư đã thành công. Trường hợp như vậy mỗi thời đại đều có, chỉ là không ghi chép lại về những người vắng sanh này.

2000 năm nay, từ đại sư Huệ Viễn khoảng 1700 năm. Vào thời Đông Tấn đại sư Huệ Viễn thành lập niệm Phật đường đầu tiên_Niệm Phật Đường Đông Lâm ở Lô Sơn Giang Tây, đầu tiên. Đây là một đạo tràng đầu tiên chuyên tu chuyên hoằng Tịnh độ tông. Chúng ta tôn xưng ngài Huệ Viễn là sơ tổ Tịnh độ tông, sơ tổ Tịnh tông Trung quốc. Bởi thế, gặp được pháp môn này, chắc chắn thành tựu trong đời này. Không gặp được pháp môn này, đời này rất khó thành tựu, chỉ trông được chút ít thiện căn mà thôi.

“Thiện tri thức, là hoàn thặng của ta”, đây là sợi dây, sợi dây nhỏ mà dài. Sợi dây tuy rất nhẹ, nhưng sức kéo rất lớn, nó có thể kéo được vật rất nặng. Nên nói “có thể kéo chúng ta ra khỏi sanh tử”, đây đều là ví dụ, nó có thể dẫn dắt quý vị liễu sanh tử xuất tam giới. Những câu này ví dụ rất hay, nói rõ người học Phật nhất định phải dựa vào thiện tri thức. Không thật sự dựa vào thiện tri thức để học tập, đời này chúng ta đạt được lợi ích không nhiều. Đạt được lợi ích lớn lao, nhất định phải dựa vào thiện tri thức.

“Nên trong kinh lại nói”, kinh này chính là An Lạc Tập trích dẫn Kinh Pháp Cú. “Tất cả chúng sanh muốn đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, nên thân cận thiện tri thức, thỉnh vấn pháp yếu”. Pháp yếu chính là pháp môn, phương pháp tu hành quan trọng. Pháp môn quan trọng không gì bằng nhìn thấu, buông bỏ. Nếu thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ, như vậy mới được.

Những khai thị quan trọng này, chúng ta phải thường ghi nhớ trong lòng, phải thường áp dụng công phu quán chiếu trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta mới không bị hoàn cảnh bên ngoài mê hoặc. Ngày xưa ở Trung quốc thông thường quán chiếu đều dùng Kinh Kim Cang, vì Kinh Kim Cang là lục tổ Huệ Năng thời nhà Đường, nghe bộ kinh này mà khai ngộ. Theo tiếng thom của lục tổ Huệ Năng, thân phận bộ kinh này cũng được nâng cao, quả thật đã biến thành kinh hàng đầu ở Trung quốc, không ai không biết. Ngày xưa người đọc sách, không ai không đọc Kinh Kim Cang. Trong Kinh Kim Cang dạy rằng: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Trong cuộc sống hằng ngày, gặp những cảnh giới này, thuận cảnh sanh tâm tham ái; nghịch cảnh sanh sân nhuế, oán hận, đọc hai câu này trong Kinh Kim Cang sẽ tiêu trừ. Tham ái là phiền não, sân nhuế cũng là phiền não. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu thật sự hiểu được tất cả cảnh giới không phải thật, có thể quán được như thế, tốt!

Trong cảnh giới luôn duy trì được như như bất động, đây là gì? Đây là công phu, là định công, không bị cảnh giới bên ngoài quấy phá, như vậy là đúng.

Đại sư Doanh Khả không làm được, thuận cảnh liền tham luyến, nghịch cảnh sanh sân nhuế, rất dễ tạo nghiệp, nên sợ. Người này hiểu được nhân quả, nên còn cứu được. Nếu không hiểu nhân quả, như vậy là hết cứu được, chắc chắn đọa vào trong tam đồ.

Nghe kinh lâu ngày, dần dần hiểu được chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Hiểu càng nhiều, hiểu càng thấu triệt, mới thật sự buông bỏ. Buông bỏ tham luyến, buông bỏ sân nhuế, buông bỏ ngu si, buông bỏ ngạo mạn, buông bỏ hoài nghi. Trên đường đạo bồ đề quý vị rất thuận lợi, niệm câu Phật hiệu này công phu đắc lực. Người ta niệm Phật có thể cảm ứng đến Phật A Di Đà, chúng ta cũng có thể niệm được như vậy. Phật A Di Đà rất công bằng, tâm Phật bình đẳng, hoàn toàn dựa vào cảm ứng. Chúng ta có cảm, ngài liền ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Giới thiệu thế giới Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà, bộ kinh này, chú giải này là tường tận nhất, thấu triệt nhất. Nếu như muốn biết, quý vị phải cố gắng đọc bộ chú giải này, đọc bộ kinh này, nguyện vọng quý vị nhất định có thể đạt thành.

Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương trong Kinh Pháp Hoa có đoạn kinh văn này: “Thiện tri thức là đại nhân duyên, có thể giáo hóa khiến được thấy Phật, phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, câu sau cùng chính là phát tâm bồ đề. Chúng ta thiện tri thức đối với chúng ta rất quan trọng, thiện tri thức là gì? Là người thầy.

Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy chúng ta: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Trong xã hội bây giờ, phiền phức chính là điều này, con người từ nhỏ không được học. Không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn kính sư trưởng. Hiện nay con cái vô lễ với cha mẹ, học sinh đối với thầy cô không có chút lễ phép. Thậm chí tôi còn nghe nói có một số trường học, để học sinh phê bình thầy cô, thầy cô này còn có thể dạy học ư? Mà nhà trường còn coi trọng ý kiến của học sinh. Học sinh phê bình thầy cô giáo không tốt, học kỳ sau thầy cô này bị sa thải, nhà trường không cần họ nữa. Như vậy thầy cô còn dạy được ư? Nếu thầy cô vì cuộc sống phải đối tốt với học sinh, học sinh có thể học được gì chẳng? Thi cử, học sinh yêu cầu thầy cô đưa đề thi cho họ xem trước, để họ đều được điểm cao. Nếu thầy cô không đồng ý, học kỳ sau coi như khỏi dạy, chúng tôi không thích thầy cô đó. Tình hình giáo dục như vậy, đời sau biết phải làm sao? Chúng ta có thể biết được xã hội này, đời sau không như đời trước.

Cổ nhân thường nói: Thầy nghiêm dạy nên trò giỏi. Hiện nay phụ huynh phối hợp với học sinh, không phối hợp với thầy cô, thầy cô rất đáng thương. Nền giáo dục luân lạc đến mức độ này, bất quá là gần đây, vấn đề của năm sáu mươi năm trước. Khi

tôi học tiểu học là chiến tranh Trung Nhật bộc phát, là thời đại đó, nên những người trước một đời không như chúng ta.

Chúng tôi từ nhỏ học tôn sư trọng đạo, ấn tượng rất sâu sắc. Lúc nhỏ sinh ra ở nông thôn, ở nông thôn có tư thực. Quê nhà chúng tôi ở nông thôn, phong tục đi học rất thịnh, đó là quê hương của phái Đồng Thành. Chịu ảnh hưởng này nên nếp sống học hành rất thịnh. Tôi nhớ lúc sáu tuổi đi học, phụ thân dẫn tôi trong nhà người thân thích của chúng tôi có một ngôi từ đường, từ đường của gia đình họ, tư thực đã dùng từ đường để dạy học. Chỉ có một lớp, có khoảng hơn 30 học sinh. Chúng tôi nhỏ nhất, sáu bảy tuổi là nhỏ nhất. Học sinh lớn nhất khoảng 13, 14 tuổi. Một đám trẻ con như vậy cùng nhau học. Ngày đi học, ba dẫn tôi, mang theo lễ vật đến tặng thầy. Vào lớp học đại diện của từ đường đổi thành lễ đường, ở giữa đặt một bài vị lớn Khổng tử: Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Chi Thần Vị. Mấy chữ đó tôi đều biết, đặt bài vị lớn như vậy. Thầy giáo đứng một bên bài vị của Khổng tử, học sinh đứng hai bên. Chúng tôi lạy Khổng tử trước, hành lễ trước tượng Khổng Tử ba quỳ chín khấu đầu, lễ ngày xưa là ba quỳ chín khấu đầu. Lạy xong mời thầy ngồi lên Ba tôi dẫn tôi hành lễ thầy ba quỳ chín khấu đầu.

Quý vị thử nghĩ xem, cha mình làm lễ thầy giáo ba quỳ chín khấu đầu, lời của thầy dám không nghe ư? Đây là gì? Đây là thầy giáo và phụ huynh đang biểu diễn, dạy học sinh tôn sư trọng đạo. Ấn tượng này quá sâu sắc, suốt đời không bao giờ quên. Tôn sư trọng đạo là từ đây mà học được, không phải là phụ huynh nói, nói bằng miệng không được, phải thể hiện ra cho chúng thấy. Không nghe lời thầy giáo, chịu sự trách phạt của thầy. Lúc đó thầy đánh vào bàn tay, phạt quỳ. Trở về nhà nói với cha mẹ, ngày mai cha mẹ mang theo lễ vật đến trường, cúi đầu trước thầy cảm ơn thầy đã quản giáo. Phụ huynh và gia trưởng thật sự phối hợp, dạy tốt những đứa trẻ này.

Tôn sư trọng đạo là phụ huynh dạy, hiếu thuận cha mẹ là thầy giáo dạy, thay đổi dạy như vậy. Thầy giáo ngại nói: Tôi là thầy của em, em phải tôn trọng tôi, lời này rất khó nói. Còn cha mẹ: Ta là cha mẹ của con, con phải hiếu thuận cha mẹ, cũng rất khó nói ra. Bởi vậy dạy hiếu thân là việc của thầy giáo, dạy tôn sư trọng đạo là việc của cha mẹ, như vậy mới dạy tốt được bọn trẻ. Hiện nay không còn, hiện nay cha mẹ theo con cái, đối đầu với thầy cô, đối lập với thầy cô. Như vậy là xong.

Khi 10 tuổi tôi rời xa gia đình, lúc đó là chiến tranh Trung Nhật bộc phát, tôi học tiểu học. Lúc đó nhà trường, chính phủ thành lập trường học chính quy, hoàn toàn khác với tư thực. Nhưng cha mẹ đối với thầy cô vẫn vô cùng cung kính, không có ba quỳ chín khấu đầu, nhưng vẫn cúi người ba lần, gặp thầy cô vẫn làm lễ cúi người ba lần. Nếu ở trường phạm sai lầm bị thầy giáo xử phạt, cha tôi ngày thứ hai nhất định phải đến trường thăm thầy, cảm ơn thầy. Chúng ta thấy hiện tượng này, về sau không còn dám làm việc xấu, vì sao? Làm việc xấu, bắt cha mẹ phải đến cảm ơn thầy giáo,

còn phải tặng lễ vật cho thầy cô. Chúng tôi liền tự động chú ý, không làm việc xấu nữa, bị giáo huấn một lần, không dám tái phạm lần thứ hai, quả thật rất có hiệu quả. Hiện nay trường học không như trường học, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Đây là nói thiện tri thức vô cùng quan trọng, thật sự phải coi trọng vấn đề này.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, đoạn này càng hay hơn: “Muốn chúng Bồ đề, nên cầu thiện hữu. Đạo cầu thiện hữu, phải như trong Kinh Viên Giác nói”. Chúng ta muốn chúng Bồ đề, chúng Bồ đề chính là thành Phật đạo. Nếu muốn thật sự thành Phật, thành Bồ Tát, người thầy là then chốt, rất quan trọng. Quý vị phải tìm được người thầy giỏi.

“Đạo cầu thiện hữu”, đây chính là thân cận thiện tri thức, đạo thân cận thầy giáo. Như Kinh Viên Giác nói trong Kinh Viên Giác có một đoạn như vậy: “Chúng sanh đời mạt thế, phát đại tâm”, thời kỳ mạt pháp, chính là nói thời đại hiện nay của chúng ta, thật sự phát đại tâm. Muốn học thánh hiền, muốn học Phật Bồ Tát, hy vọng tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ. “Cầu thiện tri thức muốn tu hành, nên cầu người đối với tất cả đều chánh tri chánh kiến, tâm không trú tướng, không trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác. Tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh, thị hiện có các lỗi lầm, tán thán phạm hạnh, không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi. Cầu người như vậy, tức được thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Ý của đoạn kinh văn này rất hay!

Cầu thiện tri thức, trước đây thầy dạy tôi, yêu cầu thiện tri thức như thế nào? Có tu có chứng, đây là điều chúng ta chắc chắn yêu cầu, nhưng thời đại này không có. Thời đại này người có tu không nhiều, người có chứng không còn, như vậy phải làm sao? Bất đắc dĩ mà cầu thứ nhì, cầu thứ nhì nghĩa là có thể hiểu rõ nghĩa trong kinh, có thể tu hành nhưng không chứng quả, những gì họ học họ vẫn làm được. Nếu thực tế không có, họ không làm được, nhưng những gì họ nói không sai, cũng được. Họ không làm được, bản thân chúng ta có thể làm được, đây là tốt nhất. Điều này chính là cổ nhân nói: “Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam”, học sinh thành tựu hơn thầy. Thầy nói được nhưng không thực hành, học sinh nói được làm được, đây cũng là thầy giáo tốt. Sợ nhất là thầy giáo tri kiến bất chính, người này không được theo họ, nên mấu chốt là ở tri kiến. Đích thực ngày nay tìm một người chánh tri chánh kiến vô cùng khó khăn.

Trong niên đại này tôi gặp được ba vị, lúc đó vẫn còn. Tôi gặp được là giáo thọ Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia và cư sĩ Lý Bính Nam. Ba người này không những chánh tri chánh kiến, còn thật sự tu hành, thật sự có thể làm tấm gương tốt cho chúng ta, đây là chân thiện tri thức. Thân cận thiện tri thức không sợ khổ, thật sự muốn học, trong thời đại này, cái gọi là đổ ky chướng ngại chắc chắn không thể tránh

khỏi. Như vậy phải làm sao? Nhất định phải tu nhẫn nhục ba la mật. Nếu không nhẫn được: không học nữa, thôi vậy, đến nơi khác cũng được! Quý vị đã đánh mất cơ hội.

Chưống ngại tôi gặp phải rất nhiều, tôi tuyệt đối không rời xa thầy, vì sao vậy? Thầy không bảo tôi đi, tôi tuyệt đối không đi, trừ khi tự thầy bảo tôi: Con đi đi! Như vậy tôi đành phải đi. Còn như thầy không nói như vậy, bất cứ ai nghĩ cách ép tôi đi, tôi cũng không đi. Có thể nhẫn nhục, có thể chịu đựng được, điều này vô cùng quan trọng. Học ở đây, đồng học rất nhiều, tín đồ càng nhiều. Thầy Lý tuy là một người tại gia, ông khai sáng Liên xã, khi tôi theo thầy, Liên xã đã thành lập được 10 năm. Liên hữu có bao nhiêu người? Có 20 vạn, quả là đáng nể, nên sức ảnh hưởng của thầy ở Đài Loan rất lớn. Quý vị xem trong nhiều người như vậy, có người nhìn quý vị không thuận mắt, hiếp đáp quý vị. Nếu quý vị không thể nhẫn nhục, đành phải ra đi, vậy thì quý vị sẽ chẳng học được gì.

Chúng ta đến là để học tập, đến học tập thì phải học tập nhẫn nhục ba la mật. Bất luận dùng phương pháp gì ép tôi, bản thân tôi cũng biết, tôi sẽ không đi, chưa học thành tôi sẽ không đi. Lúc đó có một số bạn tốt, tôi từng nói, từng nói với họ: Tôi nói sau khi tôi học xong, tôi sẽ không đến Đài Trung nữa. Chưa học thành, tôi tuyệt đối không ra đi, tôi ở đó suốt 10 năm mới ra đi.

Những điều này từ lâu các bậc cổ đức đã nói, gọi là: “đồng hàng tương ky”. Các vị đồng học đồ kỵ quý vị, trong tín chúng cũng có thiếu số bảo hộ quý vị, yêu thương quý vị, nhưng cũng có người đồ kỵ chưống ngại.

Nên điều này nói rõ cầu thiện hữu rất quan trọng. Trong Kinh Viên Giáo đặc biệt đưa ra “chúng sanh thời mạt thế cầu thiện tri thức”, nếu thật sự muốn tu hành, phải cầu người chánh tri chánh kiến với tất cả. Chúng ta chú trọng câu này, chánh tri chánh kiến dùng gì để làm tiêu chuẩn? Kinh điển. Tư tưởng của họ không trái với kinh điển, ngôn luận của họ không trái với kinh điển, đây chính là một người chánh tri chánh kiến.

Kinh điển là tiêu chuẩn, nếu những gì họ nói, những gì họ dạy không giống trong kinh điển, chúng ta phải cẩn thận, vì sao vậy? Nếu đi theo họ là đi vào tà tri tà kiến, như vậy sẽ chịu thiệt, chúng ta đã sai lầm. Bị nhiễm nếp sống này, sau này muốn quay đầu sẽ rất phiền phức, vậy phải làm sao? Rời xa. Nếu những gì người này nói, trong cuộc sống hằng ngày thấy họ nói chuyện, đều có thể tương ứng với kinh điển, với những điển tịch của thánh hiền. Điều này không dễ, vô cùng khó được, nên ta không thể rời xa. Thậm chí, ở đây nói rất hay: Tâm không trú tướng, không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác, đây là một vấn đề. Tâm không trú tướng, điều này rất khó, đây không phải là người bình thường. Không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác, đây là cảnh giới tiểu thừa, nhưng là tu đại thừa: “tâm hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”.

Khi ở Đài Trung, tôi thấy lượng công việc của thầy Lý rất nhiều, lượng công việc của thầy bằng lượng công việc của năm người bình thường. Tuổi tác đã lớn, khi tôi theo học thầy đã 70 tuổi, khi tôi ra đi thầy 80 tuổi, 10 năm. Lượng công việc của năm người, tuổi tác lớn như vậy, thầy có thể chịu được. Lúc 70 tuổi, quý vị thấy thầy, hình như chỉ khoảng hơn 50 tuổi. Tinh thần thể lực rất mạnh khỏe, tâm địa thanh tịnh.

“Thị hiện có những lỗi lầm, khen ngợi phạm hạnh”, có những việc họ không làm được. Bản thân không làm được, người khác làm được, nên khen ngợi họ. Tự mình khiêm tốn, tự mình sám hối, người đó tu tốt hơn tôi, tôi không bằng họ. “Không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi”, bản thân có một số giới luật không làm được, hy vọng người khác có thể làm được. Đây chính là chánh tri chánh kiến. Tâm lượng lớn, không có đố kỵ, không có chướng ngại, như vậy ta đi theo họ là đúng. “Cầu người như vậy, tức có thể thành tựu vô thượng bồ đề”.

Bên dưới là Hoàng Niệm Tổ nói về mấy câu này: “Kinh này dạy rằng”, những điều trong Kinh Viên Giác nói: “Muốn cầu thiện tri thức, trước tiên phải cầu người đầy đủ chánh tri kiến”, tiêu chuẩn chánh tri kiến là gì? Bên dưới nói rằng: “Viên Giác Đại Sớ nói, Thiện đạt giác tánh, không vì tu mà sanh ra, chọn lựa không nghi, gọi là chánh tri kiến”. Ở dưới là chú giải: “Giác tánh tức là tánh giác diệu minh. Thiện có thể thông đạt tánh giác vốn có, nên gọi là thiện đạt giác tánh. Giác tánh vốn có không từ bên ngoài vào, không phải do tu mà được, nên gọi là không do tu mà sanh ra. Đó là do hành chưa đến nơi”. Đây chính là tự tánh hiển lộ.

“Chọn lựa, thiện có thể phân biệt các pháp tướng”, nghĩa là nói họ đối với kinh giáo, nói một cách rõ ràng, minh bạch. Người như vậy mới là thiện tri thức, người như vậy nhất định phải thân cận. Chúng ta theo họ, tiếp thu sự huân tập của họ, dần dần trưởng dưỡng thành chánh tri chánh kiến.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 574

Cắt bỏ từ phút 11:05 đến phút 13:09